

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

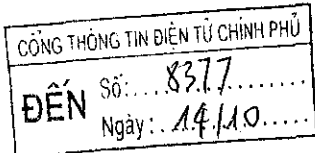
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **32** /2013/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày **09** tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính
về đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh Bến Tre tại Tờ trình số 389/TTr-TTĐTĐT ngày 19 tháng 9 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

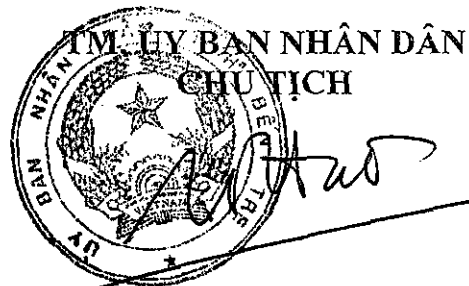
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bến Tre; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ Pháp chế (Bộ Kế hoạch và Đầu tư);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Chánh, các Phó CVP-NC;
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Khởi;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Phòng: TH, KTN, NC, TCĐT;
- Lưu: VT.



Võ Thành Hạo

QUY CHẾ

Phối hợp tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư đối với các dự án có nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre, trừ các trường hợp sau:

- Dự án đầu tư trong khu công nghiệp;
- Dự án không thuộc diện phải đăng ký đầu tư.

2. Đối tượng áp dụng:

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan đến quy trình tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Đảm bảo nguyên tắc Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về đầu tư; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư là cơ quan đầu mối tiếp nhận và trả kết quả; các sở, ngành phối hợp giải quyết và hỗ trợ các hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Công khai bộ thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và các cơ quan có liên quan.

Điều 3. Quy định phối hợp tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

1. Nhà đầu tư thuộc đối tượng quy định của Quy chế này có nhu cầu hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm Xúc tiến

Đầu tư (gọi tắt là Trung tâm). Nếu thành phần hồ sơ nộp đúng theo danh mục công bố của các sở, ngành, Trung tâm tiếp nhận và giao biên nhận cho nhà đầu tư.

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, Trung tâm chuyển hồ sơ đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Cơ quan thụ lý có trách nhiệm thẩm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo cho Trung tâm biết để đề nghị nhà đầu tư điều chỉnh, bổ sung.

3. Khi có kết quả giải quyết, cơ quan thụ lý chuyển kết quả cho Trung tâm để giao cho nhà đầu tư.

4. Tổng thời gian tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo Quy chế này không được kéo dài hơn so với quy trình riêng đang được từng sở, ngành thực hiện.

Chương II

QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẦU TƯ

Điều 4. Đăng ký chủ trương đầu tư và cấp giấy chứng nhận đầu tư

1. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (gọi tắt là nhà đầu tư) có nhu cầu đăng ký đầu tư gửi hồ sơ đến Trung tâm. Trung tâm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Đối với các dự án có quy mô lớn, dự án nằm ngoài danh mục kêu gọi đầu tư của tỉnh, dự án cần xác định tính phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển ngành, nghề, lĩnh vực, dự án phải xin ý kiến của bộ, ngành Trung ương theo quy định của Luật Đầu tư, dự án đầu tư có điều kiện và dự án thuộc diện thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư thì Trung tâm sẽ chủ trì lấy ý kiến các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan; thời hạn trả lời ý kiến không quá 07 ngày làm việc, sau thời hạn nêu trên nếu các cơ quan không trả lời bằng văn bản thì xem như chấp thuận. Trung tâm chịu trách nhiệm tổng hợp ý kiến, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt chủ trương, cấp giấy chứng nhận đầu tư.

2. Thời gian giải quyết: thời hạn cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư). Đối với các dự án thuộc diện thẩm tra đầu tư thời hạn giải quyết tối đa không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp cần thiết thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày.

Điều 5. Đăng ký mẫu dấu

Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký mẫu dấu của nhà đầu tư cho các dự án đầu tư được đăng ký gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế, chi nhánh và chuyển đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an tỉnh trong thời gian không quá 01 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Trung tâm chuyển đến, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an tỉnh thụ lý, giải quyết

theo quy định và chuyển trả kết quả cho Trung tâm. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Trung tâm có trách nhiệm giao trả kết quả cho nhà đầu tư.

Điều 6. Đăng ký mã số thuế

Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký mã số thuế của nhà đầu tư cho các dự án đầu tư được đăng ký gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế, chi nhánh và chuyển đến Cục thuế tỉnh trong thời gian không quá 01 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Trung tâm chuyển đến, Cục thuế tỉnh thụ lý, giải quyết theo quy định và chuyển trả kết quả cho Trung tâm. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Trung tâm có trách nhiệm giao trả kết quả cho nhà đầu tư.

Điều 7. Thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

1. Trung tâm tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Sở Tài Nguyên và Môi trường. Trường hợp hồ sơ cần điều chỉnh, bổ sung, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản để Trung tâm hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả, Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả cho Trung tâm để giao cho nhà đầu tư.

2. Thời gian thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tối đa là 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 8. Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và gia hạn quyền sử dụng đất

1. Trung tâm tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trực tiếp chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết. Trường hợp hồ sơ cần điều chỉnh, bổ sung, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho Trung tâm để hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

2. Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp gia hạn sử dụng đất.

Chương III

PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẦU TƯ

Điều 9. Các cơ quan phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư

1. Cơ quan đầu mối tiếp nhận và trả kết quả:

- Trung tâm là cơ quan đầu mối tiếp nhận các thủ tục hành chính về đầu tư và trả kết quả theo Quy chế này; thực hiện thống nhất quy trình từ giai đoạn chuẩn bị dự án, cấp giấy chứng nhận đầu tư và triển khai dự án sau giấy chứng nhận đầu tư nhằm hỗ trợ xuyên suốt cho nhà đầu tư.

- Bố trí đủ nhân sự có năng lực để tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo Quy chế này.

2. Cơ quan trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư:

a) Trung tâm: có trách nhiệm giải quyết hồ sơ đối với dự án đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư và thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư.

b) Cục Thuế tỉnh: có trách nhiệm giải quyết hồ sơ đăng ký mã số thuế.

c) Công an tỉnh: có trách nhiệm giải quyết hồ sơ đăng ký khắc mẫu dấu.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: có trách nhiệm giải quyết các thủ tục về thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và gia hạn quyền sử dụng đất.

3. Các cơ quan phối hợp khác:

Các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trực tiếp tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư được đề cập ở Khoản 1 và 2, Điều này.

4. Về lấy ý kiến thẩm tra dự án: tùy theo tính chất nội dung công việc, Trung tâm quyết định phương thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức cuộc họp.

Điều 10. Phối hợp giải quyết hồ sơ đầu tư

1. Trung tâm có nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giải quyết nhanh thủ tục hành chính về đầu tư theo Quy chế này; tổng hợp các vướng mắc, khó khăn trong quá trình tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, kịp thời báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo. Trong trường hợp cần khảo sát và kiểm tra thực tế, Trung tâm chủ trì tổ chức đoàn liên ngành để thực hiện nhằm đẩy nhanh tiến độ thẩm định, giải quyết hồ sơ dự án.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm ưu tiên giải quyết các hồ sơ đầu tư do Trung tâm chuyển đến theo Quy chế này để đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ không vượt quá thời gian quy định; kịp thời thông tin đến Trung tâm các vấn đề còn vướng mắc trong quá trình xử lý hồ sơ; cử đại diện tham gia các đoàn liên ngành thẩm tra hồ sơ dự án do Trung tâm tổ chức.

Điều 11. Phối hợp hỗ trợ dự án sau khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư

1. Trung tâm có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, thống kê theo quy định. Trường hợp quá hạn 12 tháng mà nhà đầu tư không triển khai thực hiện và không có lý do chính đáng, Trung tâm kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấm dứt dự án, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư.

2. Định kỳ 06 tháng một lần, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm rà soát, kiểm tra tiến độ thực

hiện dự án đầu tư trên địa bàn để kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho nhà đầu tư hoặc đề xuất biện pháp xử lý đối với các dự án chậm tiến độ, dự án không triển khai.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm phổ biến rộng rãi nội dung Quy chế này cho tất cả các tổ chức, cá nhân nhà đầu tư trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Thủ trưởng các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm quán triệt, phổ biến Quy chế này cho cán bộ, nhân viên của đơn vị để phối hợp thực hiện tốt Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan có liên quan kịp thời phản ánh về Trung tâm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý/.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Thành Hạo